

Ngày	67,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	1.4%	-7.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	62,122 - 78,692
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	141,281
Số lượng CPLH (CP)	2,089,955,445
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,807,120
Sở hữu nước ngoài	51.0%
Beta	0.69
EPS	4,408
P/E	15.3

DT thuần

Q1/24

14,112

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,507| -9.6%

YoY: ▲ 194| 1.4%

LN trước thuế

Q1/24

2,706

tỷ VNĐ

QoQ: ▼146| -5.1%

YoY: ▲ 394| 17.0%

LN sau thuế

Q1/24

2,207

tỷ VNĐ

QoQ: ▼144| -6.1%

YoY: ▲ 301| 15.8%

ROA

2023

17.5%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

60,369

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 413| 0.7%

LN trước thuế

2023

10,968

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 472| 4.5%

LN sau thuế

2023

9,019

tỷ VNĐ

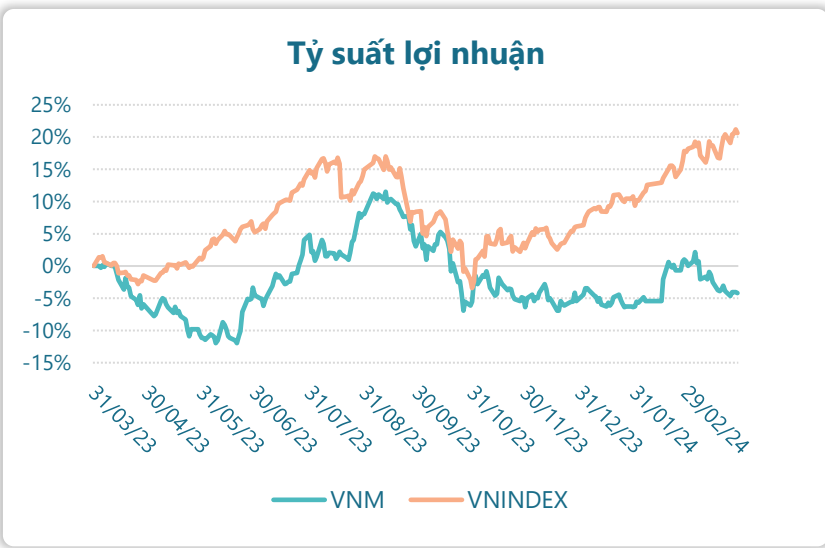
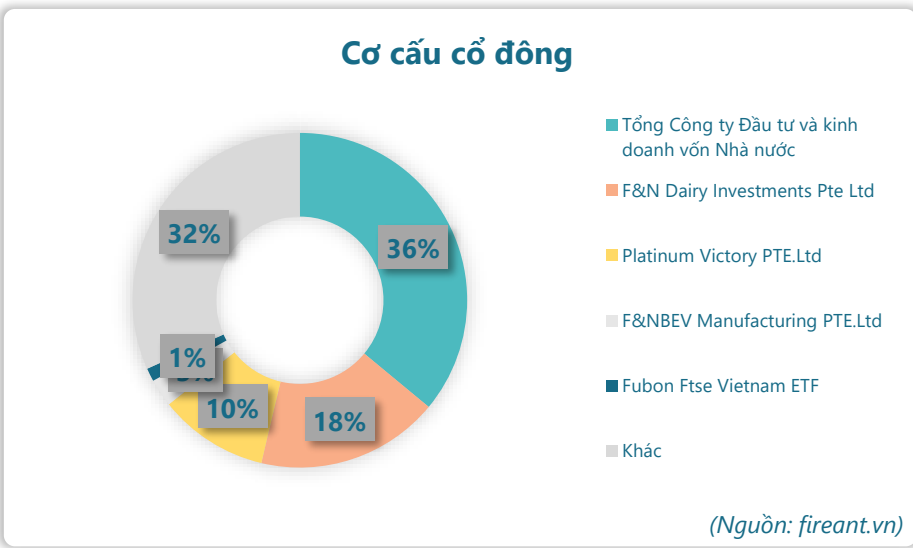
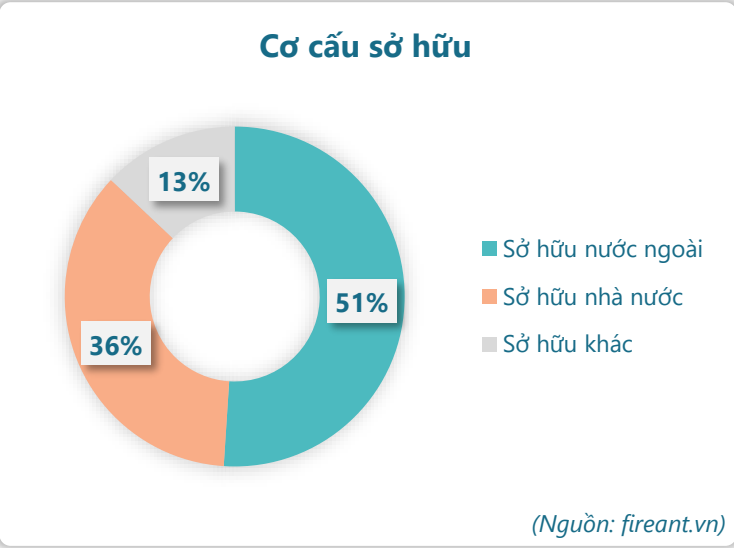
YoY: ▲ 441| 5.2%

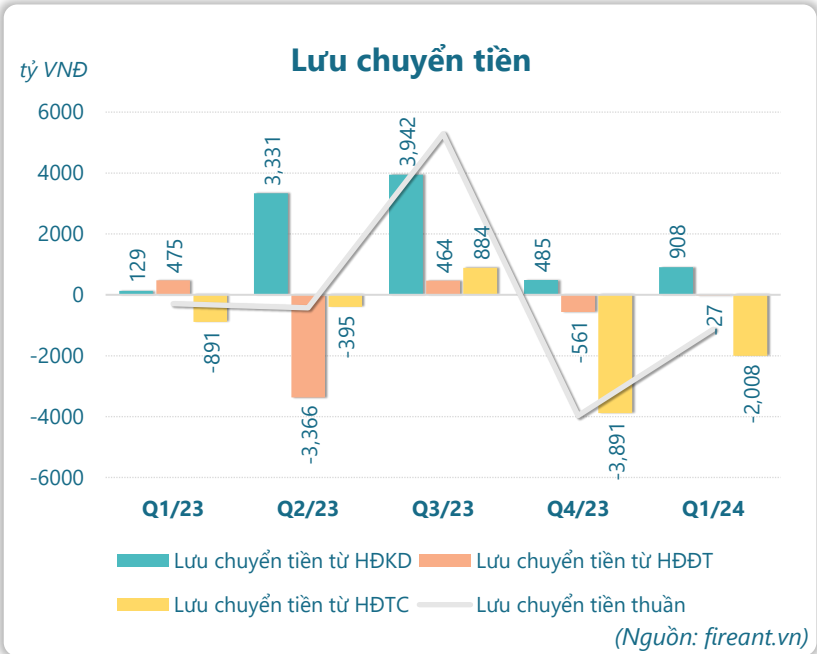
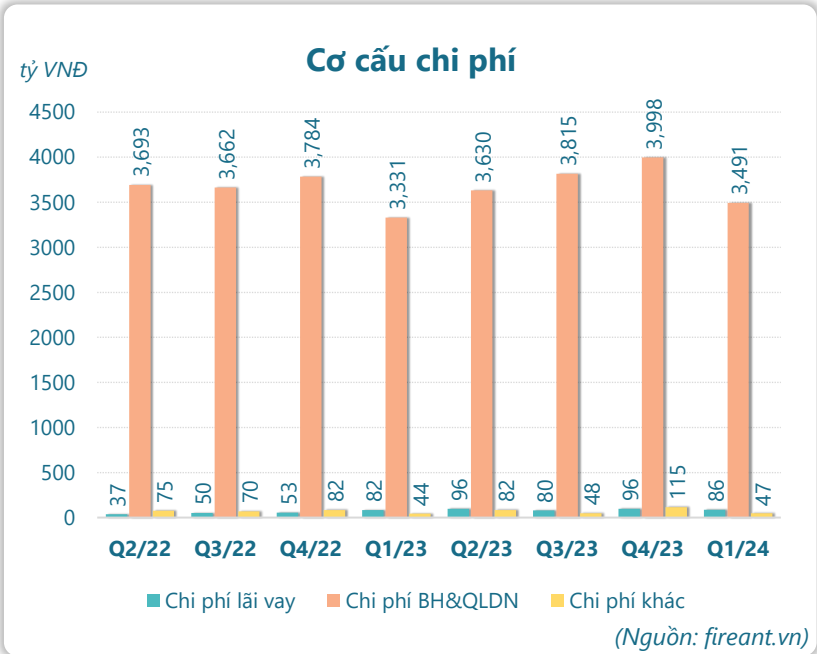
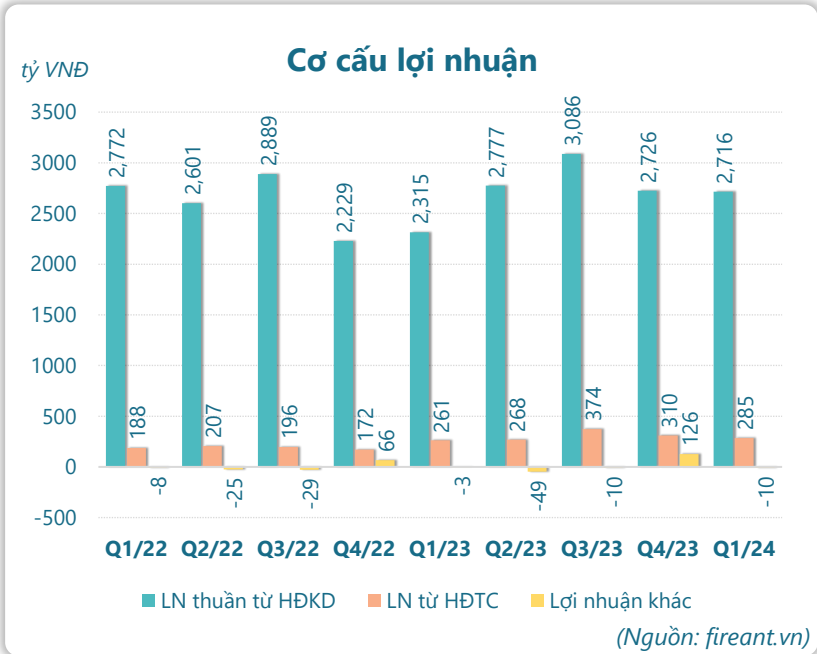
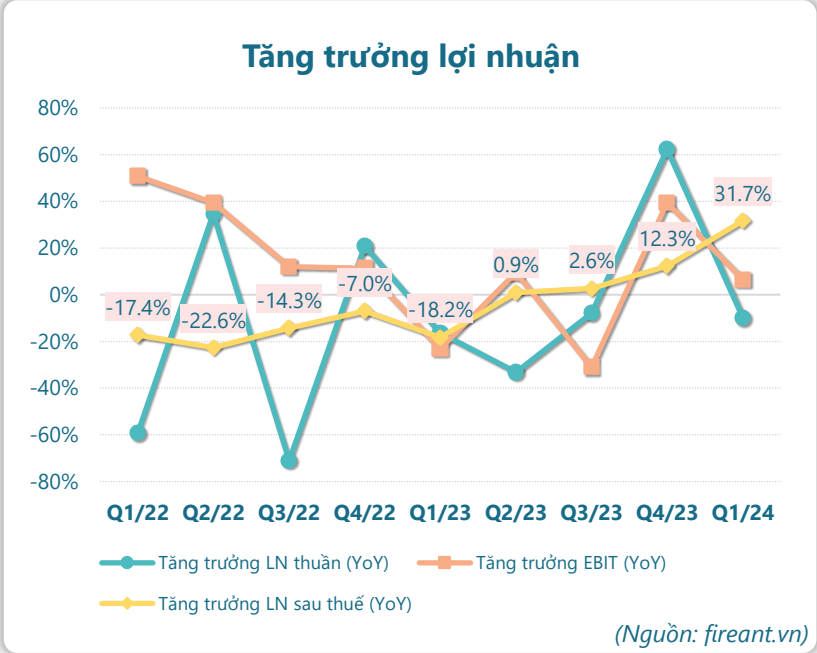
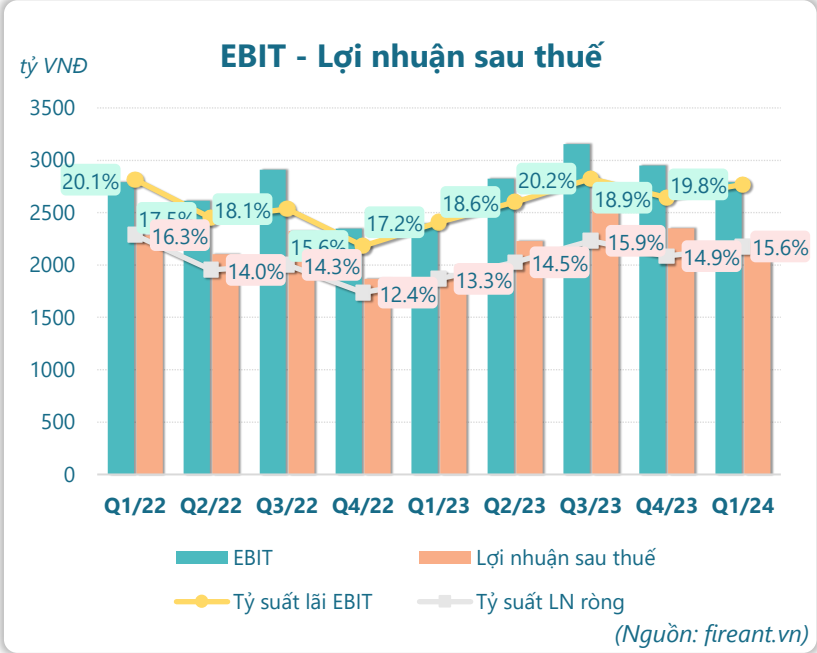
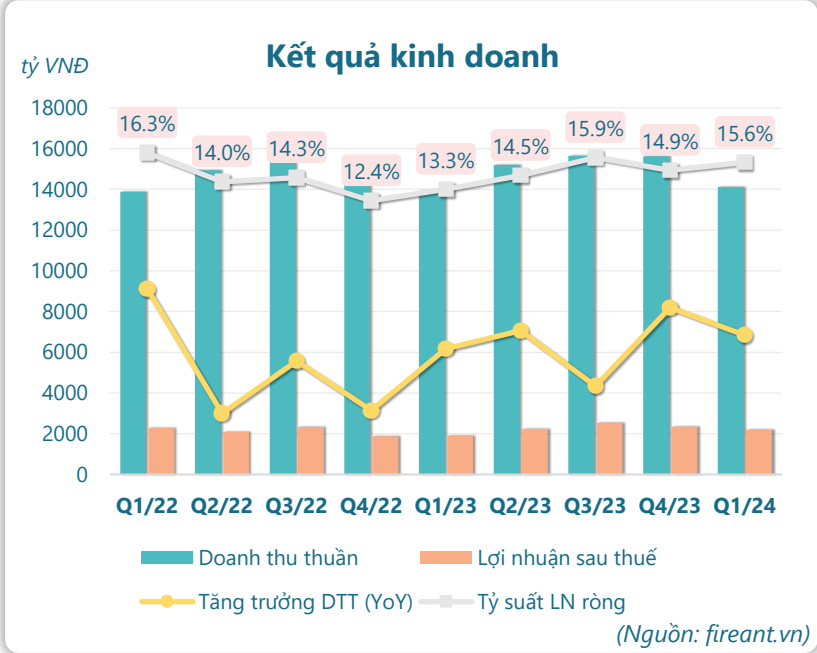
ROE

2023

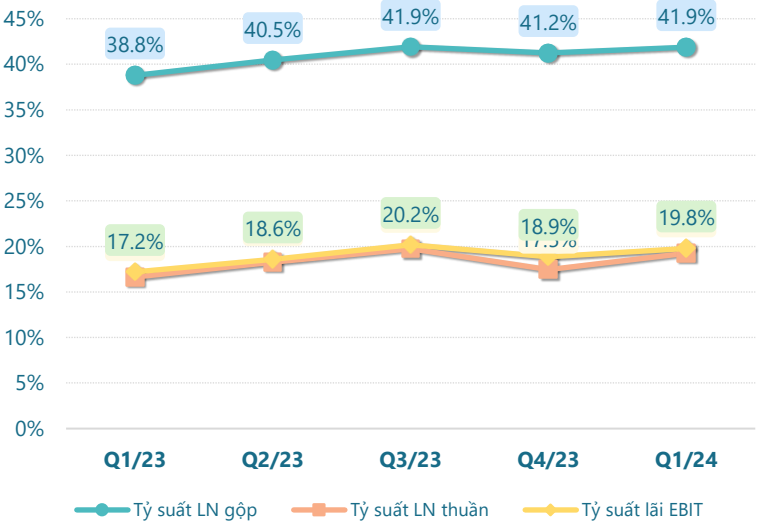
26.2%

+/- YoY: ▲ 1.4%



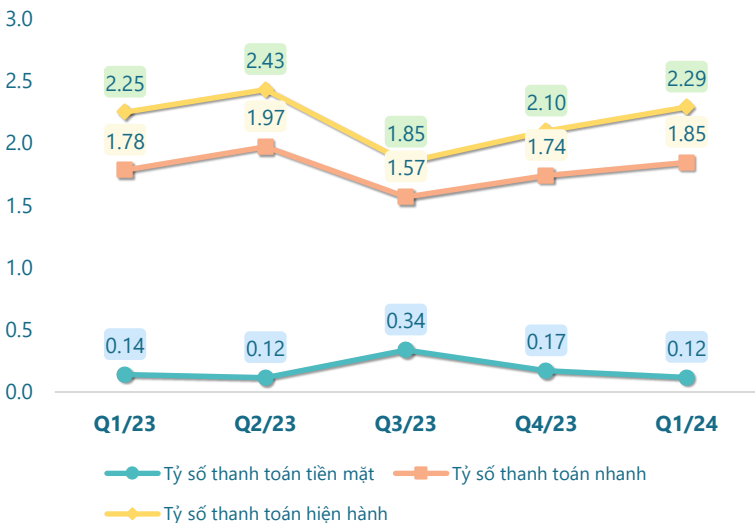


Tỷ suất lợi nhuận



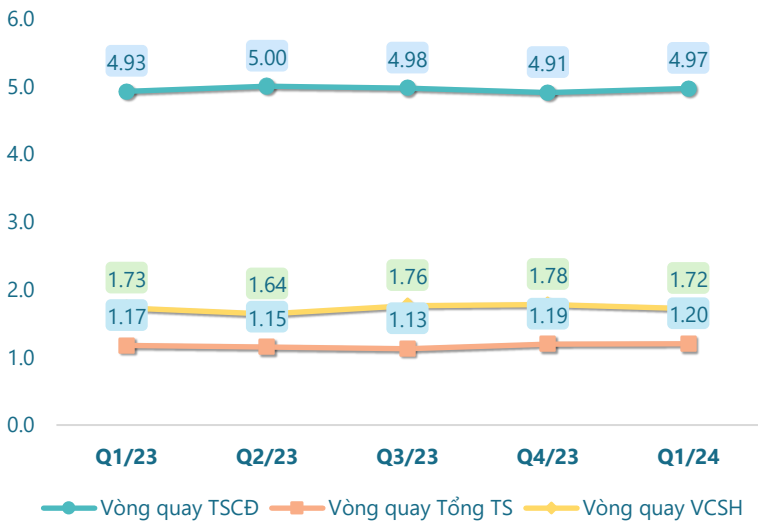
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



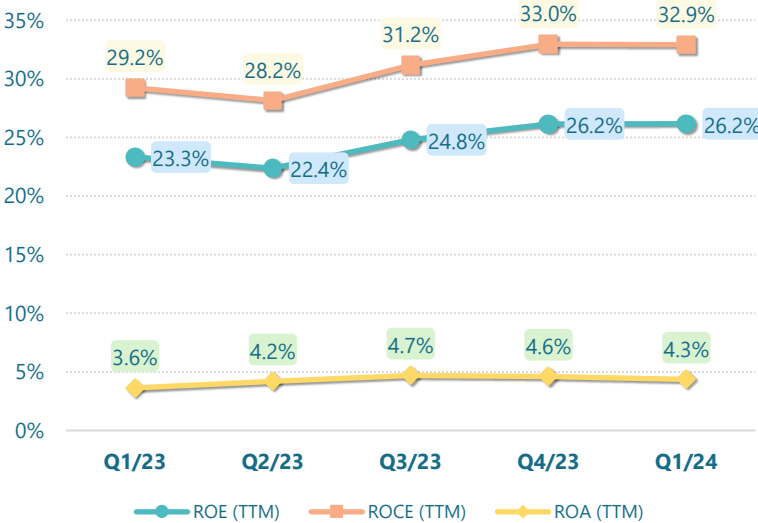
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



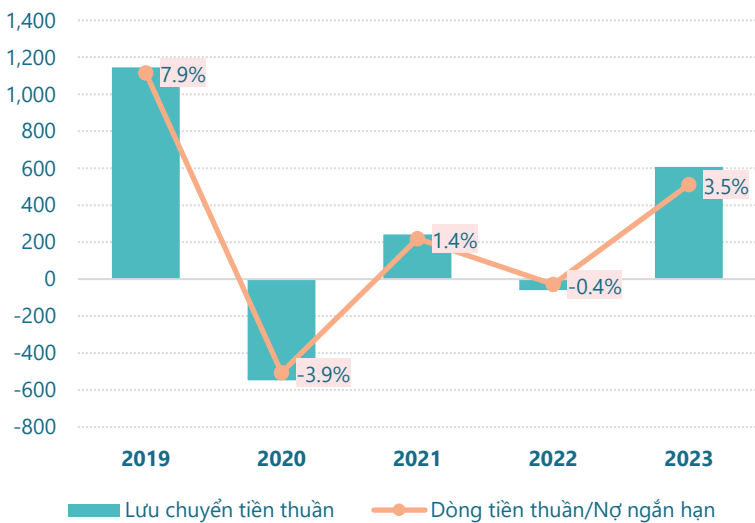
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



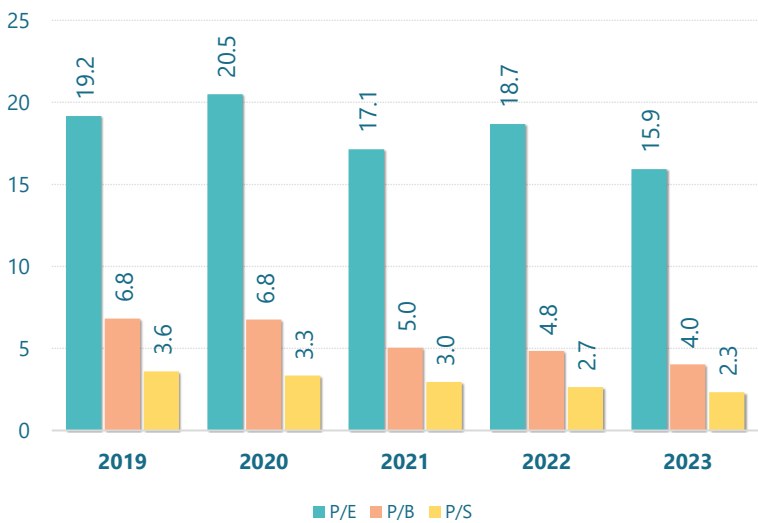
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)